

Thời gian : 15h00 - 31/01/2010

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP								ĐIỂM TỔNG KẾT		
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ
					10		10			20			60		
1	132310401	Nguyễn Thị Lan	Anh	T13KKT1	8		8			7			8.0	7.8	Bảy phẩy Tám
2	132310403	Trần Thị Ngọc	Bích	T13KKT1	8		6			6			P	P	Nợ HP
3	132310407	Nguyễn Thị Thu	Diệu	T13KKT1	8		8			6			8.0	7.6	Bảy phẩy Sáu
4	132310409	Trương Thị Bích	Thủy	T13KKT1	7		8			5			8.0	7.3	Bảy phẩy Ba
5	132310410	Trần Thị Mỹ	Dung	T13KKT1	7		8			6			7.5	7.2	Bảy phẩy Hai
6	132310411	Hoàng Anh	Dung	T13KKT1	10		8			8			8.5	8.5	Tám phẩy Năm
7	132310414	Nguyễn Thị Tuyết	Hà	T13KKT1	10		8			8			7.5	7.9	Bảy phẩy Chín
8	132310416	Lê Duy	Hải	T13KKT1	9		8			7			6.0	6.7	Sáu phẩy Bảy
9	132310418	Lê Thị Ngọc	Hạnh	T13KKT1	6		8			6			8.0	7.4	Bảy phẩy Bốn
10	132310421	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	T13KKT1	6		8			7			8.0	7.6	Bảy phẩy Sáu
11	132310422	Phạm Thị Thanh	Hiền	T13KKT1	8		8			7			8.5	8.1	Tám phẩy Một
12	132310424	Nguyễn Thị Mỹ	Hoà	T13KKT1	7		8			6			8.5	7.8	Bảy phẩy Tám
13	132310429	Nguyễn Thị Thu	Huyền	T13KKT1	10		8			8			7.0	7.6	Bảy phẩy Sáu
14	132310431	Nguyễn	Khánh	T13KKT1	7		8			6			7.5	7.2	Bảy phẩy Hai
15	132310434	Lê Thị Kiều	Vi	T13KKT1	10		8			8			7.0	7.6	Bảy phẩy Sáu
16	132310439	Lưu Thị Xuân	Mai	T13KKT1	6		8			6			8.0	7.4	Bảy phẩy Bốn
17	132310441	Trần Thị	Nhân	T13KKT1	6		8			5			5.0	5.4	Năm phẩy Bốn
18	132310442	Đặng Thị Hồng	Nhung	T13KKT1	9		8			7			8.0	7.9	Bảy phẩy Chín
19	132310447	Nguyễn Thị	Phương	T13KKT1	8		8			7			6.0	6.6	Sáu phẩy Sáu
20	132310448	Ngô Thị Quý	Phương	T13KKT1	7		8			6			5.0	5.7	Năm phẩy Bảy
21	132310449	Bùi Thị Diệu	Phương	T13KKT1	10		8			8			8.0	8.2	Tám phẩy Hai
22	132310453	Nguyễn Thị Thái	Thanh	T13KKT1	7		8			7			8.0	7.7	Bảy phẩy Bảy
23	132310455	Võ Thị Thu	Thảo	T13KKT1	8		8			7			5.0	6.0	Sáu
24	132310457	Phan Thị Mỹ	Thêu	T13KKT1	7		8			6			4.0	5.1	Năm phẩy Một
25	132310459	Phạm Thị Mai	Thông	T13KKT1	8		8			7			7.5	7.5	Bảy phẩy Năm
26	132310461	Lê Thị	Thương	T13KKT1	10		8			8			8.0	8.2	Tám phẩy Hai
27	132310463	Phan Thị Thanh	Thuý	T13KKT1	8		8			7			7.5	7.5	Bảy phẩy Năm
28	132310466	Văn Thị Bích	Thủy	T13KKT1	10		8			8			6.5	7.3	Bảy phẩy Ba
29	132310467	Nguyễn Thị Mỹ	Thuý	T13KKT1	10		8			8			8.0	8.2	Tám phẩy Hai
30	132310468	Đinh Văn	Tích	T13KKT1	7		8			6			5.0	5.7	Năm phẩy Bảy

Thời gian : 15h00 - 31/01/2010

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP								ĐIỂM TỔNG KẾT		
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ
					10		10			20			60		
31	132310469	Đỗ Thị Thùy	Trang	T13KKT1	7		8			6			7.5	7.2	Bảy phẩy Hai
32	132310470	Nguyễn Thị Hương	Trang	T13KKT1	7		8			6			6.0	6.3	Sáu phẩy Ba
33	132310471	Vũ Thị Hoài	Trang	T13KKT1	7		8			5			V	V	Vắng
34	132310473	Đỗ Thị Tâm	Uyên	T13KKT1	9		8			8			7.5	7.8	Bảy phẩy Tám
35	132310476	Phạm Hà Hồng	Vân	T13KKT1	10		8			8			7.0	7.6	Bảy phẩy Sáu
36	132310477	Phan Ái Tuyết	Vi	T13KKT1	7		8			6			7.0	6.9	Sáu phẩy Chín
37	132310478	Hoàng Thị	Vui	T13KKT1	10		8			8			7.0	7.6	Bảy phẩy Sáu
38	132310481	Lê Thị	Yến	T13KKT1	7		8			5			2.5	4.0	Bốn
39	132310483	Lê Thị Việt	Hồng	T13KKT1	7		8			5			5.0	5.5	Năm phẩy Năm
40	132310484	Đinh Thị Xuân	Quý	T13KKT1	10		8			8			7.5	7.9	Bảy phẩy Chín
41	132320624	Hoàng Thị Thuý	Hoài	T13KKT1	8		8			7			7.5	7.5	Bảy phẩy Năm
42	132320631	Trần Thị	Huế	T13KKT1	8		8			7			4.0	5.4	Năm phẩy Bốn
43	132320632	Trần Thị Thanh	Huê	T13KKT1	10		8			8			7.5	7.9	Bảy phẩy Chín
44	132320701	Trần Thị Bích	Nga	T13KKT1	7		8			6			8.0	7.5	Bảy phẩy Năm
45	132320785	Nguyễn Thị	Tâm	T13KKT1	7		8			6			6.5	6.6	Sáu phẩy Sáu
46	132320877	Trần Thị Duy	Trinh	T13KKT1	7		8			5			5.5	5.8	Năm phẩy Tám
47	132320882	Thái Văn	Tuấn	T13KKT1	7		8			5			7.5	7.0	Bảy
48	132310402	Nguyễn Ngọc	Ba	T13KKT2	8		8			7			8.0	7.8	Bảy phẩy Tám
49	132310404	Dương Thị Ngọc	Bích	T13KKT2	9		8			8			8.0	8.1	Tám phẩy Một
50	132310408	Cao Thị Thu	Đông	T13KKT2	9		8			7			8.0	7.9	Bảy phẩy Chín
51	132310412	Ngô Thị Ngọc	Dung	T13KKT2	10		8			8			8.0	8.2	Tám phẩy Hai
52	132310413	Cù Duy	Dương	T13KKT2	9		8			8			6.5	7.2	Bảy phẩy Hai
53	132310415	Trần Thị Thu	Hà	T13KKT2	8		8			7			7.5	7.5	Bảy phẩy Năm
54	132310417	Cao Thị Thu	Hằng	T13KKT2	9		8			8			6.5	7.2	Bảy phẩy Hai
55	132310419	Cao Thị Thuý	Hiên	T13KKT2	8		8			7			8.0	7.8	Bảy phẩy Tám
56	132310420	Nguyễn Thị Thu	Hiên	T13KKT2	10		8			8			8.0	8.2	Tám phẩy Hai
57	132310425	Phan Thị Tuyết	Thương	T13KKT2	9		8			8			8.0	8.1	Tám phẩy Một
58	132310426	Đặng Thị Ngọc	Huê	T13KKT2	9		8			8			7.0	7.5	Bảy phẩy Năm
59	132310428	Nguyễn Thị	Hương	T13KKT2	10		8			8			8.0	8.2	Tám phẩy Hai
60	132310430	Đỗ Thị Bích	Huyền	T13KKT2	10		8			8			8.5	8.5	Tám phẩy Năm

Thời gian : 15h00 - 31/01/2010

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
				10		10			20			60	SỐ	CHỮ	
61	132310432	Hoàng Thị Thuý	Kiều	T13KKT2	10		8			8			8.0	8.2	Tám phẩy Hai
62	132310435	Trần Thị	Ly	T13KKT2	7		8			6			8.0	7.5	Bảy phẩy Năm
63	132310437	Nguyễn Thị	Lý	T13KKT2	10		8			8			8.0	8.2	Tám phẩy Hai
64	132310438	Huỳnh Thị Anh Thảo	Lý	T13KKT2	10		8			8			8.0	8.2	Tám phẩy Hai
65	132310440	Phạm Thị	Nga	T13KKT2	10		8			8			6.0	7.0	Bảy
66	132310443	Phạm Thị Thanh	Nhung	T13KKT2	10		8			8			8.5	8.5	Tám phẩy Năm
67	132310444	Trần Thị Thuỳ	Nhung	T13KKT2	8		8			6			7.0	7.0	Bảy
68	132310445	Nguyễn Thị	Ny	T13KKT2	10		8			8			7.5	7.9	Bảy phẩy Chín
69	132310446	Lê Thị Diễm	Phúc	T13KKT2	10		8			8			8.5	8.5	Tám phẩy Năm
70	132310451	Nguyễn Thị Lan	Phương	T13KKT2	10		8			8			8.0	8.2	Tám phẩy Hai
71	132310452	Lưu Thị Thanh	Tâm	T13KKT2	9		8			8			7.0	7.5	Bảy phẩy Năm
72	132310458	Thái Thị	Thoa	T13KKT2	7		8			6			6.0	6.3	Sáu phẩy Ba
73	132310460	Nguyễn Lạc Minh	Thư	T13KKT2	9		8			8			7.5	7.8	Bảy phẩy Tám
74	132310462	Lê Thanh	Thương	T13KKT2	7		8			8			6.0	6.7	Sáu phẩy Bảy
75	132310464	Nguyễn Thị Hồng	Thuỷ	T13KKT2	8		8			7			5.5	6.3	Sáu phẩy Ba
76	132310465	Lê Thị Bích	Thủy	T13KKT2	7		8			6			7.5	7.2	Bảy phẩy Hai
77	132310474	Nguyễn Thị Bích	Vân	T13KKT2	9		8			8			7.0	7.5	Bảy phẩy Năm
78	132310475	Đoàn Thị Hiền	Vân	T13KKT2	9		8			8			7.0	7.5	Bảy phẩy Năm
79	132310479	Hà Thị Tường	Vy	T13KKT2	8		8			7			5.0	6.0	Sáu
80	132310480	Phạm Hoàng Hải	Yến	T13KKT2	7		8			6			8.0	7.5	Bảy phẩy Năm
81	132310482	Nguyễn Hà	Linh	T13KKT2	7		6			6			7.5	7.0	Bảy
82	132320510	Đào Thị Vân	Anh	T13KKT2	9		8			8			7.0	7.5	Bảy phẩy Năm
83	132320547	Phạm Thị Hoàng	Diệp	T13KKT2	10		8			8			8.0	8.2	Tám phẩy Hai
84	132320553	Phạm Thị	Dung	T13KKT2	7		8			6			7.5	7.2	Bảy phẩy Hai
85	132320628	Cao Thị Phương	Hồng	T13KKT2	6		8			6			6.5	6.5	Sáu phẩy Năm
86	132320653	Đặng Thị Ngọc	Lan	T13KKT2	10		8			8			8.5	8.5	Tám phẩy Năm
87	132320686	Nguyễn Tuấn	Minh	T13KKT2	10		8			9			8.0	8.4	Tám phẩy Bốn
88	132320770	Nguyễn Thị Quỳnh	Sâm	T13KKT2	10		8			8			7.5	7.9	Bảy phẩy Chín
89	132320799	Võ Thị Thiên	Thanh	T13KKT2	8		8			7			6.0	6.6	Sáu phẩy Sáu
90	132320817	Ngô Thị Phước	Thiên	T13KKT2	8		8			7			7.5	7.5	Bảy phẩy Năm

Thời gian : 15h00 - 31/01/2010

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT		
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
				10		10			20			60	SỐ	CHỮ	
91	132320846	Lê Thị Thu	Thuỷ	T13KKT2	9		8			8			7.0	7.5	Bảy phẩy Năm
92	132320876	Bùi Thị Minh	Triều	T13KKT2	10		8			8			6.5	7.3	Bảy phẩy Ba